

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVCSPT ngày tháng năm 2024  
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

<b>NGÀNH ĐÀO TẠO:</b>	<b>KINH TẾ</b>
<b>MÃ SỐ:</b>	<b>7310101</b>
<b>TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:</b>	<b>ĐẠI HỌC</b>
<b>CHUYÊN NGÀNH:</b>	<b>ĐẤU THẦU VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình Đào tạo cử nhân đại học ngành Kinh tế chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh tế, kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về đấu thầu, đấu thầu qua mạng, quản lý và quản lý dự án; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự học bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.

Chương trình đào tạo cũng góp phần nâng cao phẩm chất chính trị; đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp; tinh thần vì cộng đồng xã hội; tuân thủ pháp luật và tinh thần học tập suốt đời cho người học.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Việc đào tạo cử nhân chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án tại Học viện Chính sách và Phát triển sẽ hướng đến các mục tiêu sau:

- **PO 1:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị, quản lý, có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt và có trách nhiệm xã hội.
- **PO 2:** Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về đấu thầu, đấu thầu qua mạng, thành thạo trong việc lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, thành thạo các thao tác trên hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia, trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý trong lĩnh vực đấu thầu, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án ở cả khu vực công và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, phát triển nghề nghiệp.
- **PO 3:** Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường đa văn hóa, khả năng làm việc độc lập; giao tiếp hiệu quả trong công việc; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.
- **PO 4:** Đào tạo cho người học có kỹ năng nhận thức để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, có năng lực thực hành hoạt động đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án trong cả khu vực công và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế; có thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm nghề nghiệp, tính liêm chính và trách nhiệm giải trình.

### 1.3. Trình độ ngoại ngữ và tin học

➤ Đạt trình độ về ngoại ngữ: Theo chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển. Có khả năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

➤ Đạt trình độ tin học: Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification) hoặc MOS (Microsoft Office Specialist), và các chứng chỉ tương đương khác theo quy định của Học viện, sử dụng tin học một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

#### **1.4. Vị trí việc làm và khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

➤ Có đủ điều kiện và khả năng tự nghiên cứu, phát triển trình độ kiến thức và tham gia đào tạo ở bậc sau đại học trong và ngoài nước.

➤ Bảo đảm việc liên thông khối kiến thức ngành Kinh tế với các cơ sở đào tạo khác ở Việt Nam và quốc tế.

➤ Có khả năng thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học độc lập, hoạt động đấu thầu và quản lý dự án ở khu vực công và các doanh nghiệp, tổ chức.

Cử nhân ngành Kinh tế, chuyên ngành Đấu thầu và Quản lý dự án sau khi ra trường có cơ hội nghề nghiệp tại các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, công ty tư vấn đấu thầu, Ban quản lý dự án các Bộ, ngành và địa phương, các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và giảng dạy trong nhiều lĩnh vực như:

- Quản lý nhà nước về đấu thầu, tư vấn và hỗ trợ đấu thầu tại Cục Quản lý đấu thầu, Trung tâm Hỗ trợ đấu thầu, Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tư vấn quản lý dự án, tư vấn và hỗ trợ đấu thầu tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dự án và đấu thầu, đầu tư, các Ban quản lý dự án thuộc các Bộ, ngành và Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố...

- Tham gia hoạt động lập dự án, thẩm định dự án và quản trị dự án đầu tư tại các Bộ, ngành và địa phương, ban quản lý dự án của khu vực công, khu vực doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế;

- Tham gia hoạt động lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định Kế hoạch tổng thể, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại các Bộ, ngành và địa phương, ban quản lý dự án của khu vực công, khu vực doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế;

- Tham gia hoạt động lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất đối với các gói thầu thuộc các dự án tại các ban quản lý dự án của khu vực công, khu vực doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế;

- Tham gia thực hiện các nghiệp vụ đấu thầu qua mạng, xử lý tình huống trong đấu thầu và các nghiệp vụ quản lý hoạt động đấu thầu thuộc các dự án tại các ban quản lý dự án của khu vực công, khu vực doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế;

- Tự khởi nghiệp kinh doanh và đầu tư cá nhân nhằm xây dựng doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, tư vấn và hỗ trợ đấu thầu do mình làm chủ sau khi tích lũy kinh

nghiệm hành nghề thực tiễn;

- Thực hiện các công việc nghiên cứu, giảng dạy tại các viện nghiên cứu và trường đại học;

- Học tiếp lên Thạc sĩ, Tiến sĩ ở trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực Đấu thầu và Quản lý dự án.

### **Vị trí công việc sau khi tốt nghiệp:**

1. Chuyên viên/ quản lý trong các Cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động đấu thầu và quản lý dự án tại các Bộ, ngành và địa phương;

2. Chuyên viên/ quản lý tại các Phòng/ ban quản lý dự án khu vực các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế;

3. Chuyên viên/ quản lý tại các Ban quản lý dự án khu vực công;

4. Chuyên viên/ quản lý tại Phòng Đấu thầu, Tư vấn và Hỗ trợ đấu thầu, thẩm định dự án, quản lý dự án của các cơ quan quản lý nhà nước, Ban quản lý dự án khu vực công;

5. Khởi nghiệp kinh doanh các dự án đầu tư khởi nghiệp, đầu tư cá nhân;

6. Chuyên viên/ nghiên cứu viên, giảng viên tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, Công ty đào tạo.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Các chuẩn đầu ra CTĐT**

#### **2.1.1. Chuẩn về kiến thức**

##### *a) Chuẩn đầu ra chung của Học viện*

**PLO 1.1.** Nắm vững được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lê nin và của Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu về thể chế nhà nước, quy trình và tác động của chính sách, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

**PLO 1.2.** Hiểu, vận dụng các quy luật của kinh tế thị trường, ứng dụng các công cụ toán, thống kê và kinh tế lượng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề kinh tế- xã hội, đưa ra các quyết định kinh doanh thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.

##### *b) Chuẩn đầu ra chung của ngành Kinh tế*

**PLO 1.3.** Nắm vững các kiến thức nền tảng của ngành kinh tế và vận dụng để phân tích định lượng, định tính trong phân tích, nghiên cứu kinh tế và kinh tế ngành, tạo nền tảng kinh tế ngành để học tập các môn chuyên ngành.

**PLO 1.4.** Vận dụng kiến thức cơ sở ngành kinh tế để vào thực tiễn trong quá trình thực tập, tìm hiểu các nhiệm vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành, tổ chức kinh tế.

##### *c) Chuẩn đầu ra riêng của chuyên ngành*

**PLO 1.5.** Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về đấu thầu, quản lý dự án trên cấp độ nền kinh tế, ngành, địa phương và trên góc độ doanh nghiệp, vận dụng các quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư.

**PLO 1.6.** Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về đấu thầu và quản lý dự án để thực hiện các nội dung chi tiết trong quy trình đấu thầu; áp dụng được kỹ thuật phân tích toàn diện nội dung dự án để đánh giá về hiệu quả, đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển của chủ đầu tư và của quốc gia.

### ***2.1.2. Chuẩn về kỹ năng***

**PLO 2.1.** Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, trang web cung cấp dữ liệu, sử dụng các công cụ kinh tế để phân tích, dự báo chuyên sâu trong kinh tế và kinh tế ngành, thực hành kỹ năng nghiệp vụ và xử lý tình huống trong đấu thầu, đấu thầu qua mạng, quản lý dự án; có khả năng linh hoạt, sáng tạo trong công việc.

**PLO 2.2.** Có khả năng áp dụng các phương pháp nghiên cứu, kỹ năng phân tích, tổng hợp và kỹ năng quản lý để thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án.

**PLO 2.3.** Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông để tổ chức và điều hành công việc.

**PLO 2.4.** Năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

### ***2.1.3. Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp***

**PLO 3.1.** Thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng học tập suốt đời để phát triển năng lực cá nhân.

**PLO 3.2.** Năng lực làm việc độc lập và tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân đối với hoạt động chuyên môn.

## 2.2. Tiêu chí đánh giá (Ma trận PI)

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
<b>PLO 1.1.</b> Nắm vững được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lê nin và của Đảng cộng sản Việt Nam, hiểu về thể chế nhà nước, quy trình và tác động của chính sách, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.	PI 1.1.1	Trình bày được phương pháp luận, tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn
	PI 1.1.2	Hiểu về thể chế Nhà nước, trình bày được quy trình xây dựng và thực thi chính sách. Phân tích được tình huống tác động của chính sách tới tình hình kinh tế - xã hội tại Việt Nam.
<b>PLO 1.2.</b> Hiểu, vận dụng các quy luật của kinh tế thị trường, ứng dụng các công cụ toán, thống kê và kinh tế lượng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề kinh tế- xã hội, đưa ra các quyết định kinh doanh thích ứng với sự thay đổi, phát triển của kinh tế thế giới.	PI 1.2.1	Nắm vững kiến thức toán, thống kê, phương pháp nghiên cứu, vận dụng vào giải bài toán kinh tế, tìm điểm tối ưu trong kinh doanh.
	PI 1.2.2	Nắm vững nguyên lý của kinh tế học, lý thuyết về kinh tế thị trường, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Phân tích, bình luận được các tình huống kinh tế - xã hội.
<b>PLO 1.3.</b> Nắm vững các kiến thức nền tảng của ngành kinh tế và vận dụng phân tích định lượng, định tính trong phân tích, nghiên cứu kinh tế và kinh tế ngành, tạo nền tảng kinh tế ngành để học tập các môn chuyên ngành.	PI 1.3.1	Nắm vững các nghiệp vụ cơ bản của ngành kinh tế để có thể vận dụng trong phân tích kinh tế ngành.
	PI 1.3.2	Nắm vững các công cụ phân tích định lượng, định tính trong nghiên cứu kinh tế ngành
<b>PLO 1.4.</b> vận dụng kiến thức cơ sở ngành kinh tế vào thực tiễn trong quá trình thực tập, tìm hiểu các nhiệm vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành, tổ chức kinh tế.	PI 1.4.1	Nắm vững kiến thức cơ sở ngành kinh tế.
	PI 1.4.2	Phân tích được các nghiệp vụ kinh tế của các cơ quan quản lý chuyên ngành, tổ chức kinh tế.
<b>PLO 1.5.</b> Vận dụng được các kiến thức chuyên môn về đấu thầu, quản lý dự án trên cấp độ nền kinh tế, ngành, địa phương và trên góc độ doanh nghiệp, vận dụng các quy định của pháp luật về đấu thầu, đầu tư.	PI 1.5.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về các lý thuyết đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án nắm bắt các nguyên tắc quản lý nhà nước về đấu thầu, có hiểu biết về đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án tại doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý nhà nước.
	PI 1.5.2	Nắm vững nghiệp vụ chuyên sâu, về đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý nhà nước.
<b>PLO 1.6.</b> Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về đấu thầu và quản lý dự án để thực hiện các nội dung chi tiết trong quy trình đấu thầu; áp dụng được kỹ thuật phân tích toàn diện nội	PI 1.6.1	Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, đấu thầu và quản lý dự án để phân tích, giải quyết được vấn đề trong hoạt động của nền kinh tế nói chung và lĩnh vực đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án nói riêng.

dung dự án để đánh giá về hiệu quả, đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển của chủ đầu tư và của quốc gia.	PI 1.6.2	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, đấu thầu và quản lý dự án, phân tích, theo dõi, đánh giá được hoạt động đấu thầu và quản lý dự án tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý nhà nước.
<b>PLO 2.1.</b> Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, trang web cung cấp dữ liệu, sử dụng các công cụ kinh tế để phân tích, dự báo chuyên sâu trong kinh tế và kinh tế ngành, thực hành kỹ năng nghiệp vụ và xử lý tình huống trong đấu thầu, đấu thầu qua mạng, quản lý dự án; có khả năng linh hoạt, sáng tạo trong công việc.	PI 2.1.1	Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, trang web cung cấp dữ liệu, sử dụng các công cụ kinh tế để phân tích, dự báo chuyên sâu trong kinh tế và kinh tế ngành, lĩnh vực đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án.
	PI 2.1.2	Có kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm, trang web cung cấp dữ liệu, sử dụng các công cụ kinh tế để phân tích, dự báo và phục vụ thực hành kỹ năng nghiệp vụ và xử lý tình huống trong đấu thầu, đấu thầu qua mạng, quản lý dự án; có khả năng linh hoạt, sáng tạo trong công việc.
<b>PLO 2.2.</b> Có khả năng áp dụng các phương pháp nghiên cứu, kỹ năng phân tích, tổng hợp và kỹ năng quản lý để thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án.	PI 2.2.1	Có khả năng làm chủ các phương pháp phân tích định tính, định lượng để phân tích, diễn giải dữ liệu về kinh tế, đấu thầu, đấu thầu qua mạng và quản lý dự án, kết quả và hiệu quả đầu tư, kinh doanh.
	PI 2.2.2	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và quản lý để thu thập thông tin, nhận dạng vấn đề, giải quyết vấn đề một cách hệ thống nhằm tham mưu, đánh giá, phân tích tình hình và kết quả hoạt động đấu thầu và quản lý dự án.
<b>PLO 2.3.</b> Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình trước đám đông để tổ chức và điều hành công việc.	PI 2.3.1	Có kỹ năng thực hiện dự án nghiên cứu khoa học độc lập.
	PI 2.3.2	Có khả năng làm việc nhóm và thuyết trình trước đám đông để tổ chức và điều hành công việc.
<b>PLO 2.4.</b> Năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	PI 2.4.1	Có khả năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu công việc.
	PI 2.4.2	Sử dụng tin học một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.
<b>PLO 3.1.</b> Thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng học tập suốt đời để phát triển năng lực cá nhân.	PI 3.1.1	Có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt, lối sống lành mạnh, có trách nhiệm xã hội, tuân thủ các quy tắc của tổ chức và đạo đức nghề nghiệp.
	PI 3.1.2	Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
<b>PLO 3.2.</b> Năng lực làm việc độc lập và tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân đối với hoạt động chuyên môn.	PI 3.2.1	Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó, tinh thần tự chịu trách nhiệm, trung thực, thái độ hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể.

	PI 3.2.2	Làm việc độc lập trong các môi trường khác nhau và thích ứng với sự thay đổi của môi trường.
--	----------	--

### 3. Ma trận liên kết giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Ký hiệu CDR	Mục tiêu của chương trình đào tạo			
	PO 1	PO 2	PO 3	PO 4
PLO 1.1	X			
PLO 1.2	X	X		
PLO 1.3		X	X	
PLO 1.4		X		
PLO 1.5		X	X	
PLO 1.6		X	X	
PLO 2.1			X	
PLO 2.2			X	
PLO 2.3				X
PLO 2.4			X	
PLO 3.1				X
PLO 3.2				X

#### 4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Chuẩn đầu ra CTĐT											
				PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 1.6	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 3.1	PLO 3.2
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>															
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2												
2	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3		3	2	2								
3	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3		3					x					
4	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	3									x		
5	TOĐC06	Tin học đại cương	3		3	2				x		x			
6	TOCC05	Toán cao cấp	3		3					x					
7	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	3									x		
8	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	3									x		
9	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3		3	2	2								
10	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	3									x		
11	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3										x		
12	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3									x		
13	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3										x		
14	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3										x		
15	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		3	2				x	x	x			
16	TACB00	Tiếng Anh cơ bản 1	3										x		
17	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8	3										x	
18	GDTC08	Giáo dục thể chất 1	2											x	
19	GDTC06	Giáo dục thể chất 2	2											x	
20	GDTC07	Giáo dục thể chất 3	2											x	
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>															

<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>															
<b>2.1.1. Cơ sở ngành bắt buộc</b>															
21	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2			3	4	2	2	x	x	x		x	x
22	CSCS11	Chính sách công	3		3		2								x
23	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2	3		3	3	3	4	4		x	x		x	x
24	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3		3	3	3								x
25	LUKT02	Pháp luật kinh tế	3	2	2									x	x
26	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3			3	3	3				x			
<b>2.1.2. cơ sở ngành tự chọn</b>															
27	QTMC02	Marketing căn bản	3			3	3	3			x	x		x	x
28	ĐNQT02	Kinh tế quốc tế	3			3	2								
29	TCCO21	Quản lý tài chính công	3			3	3							x	
30	QTHO06	Quản trị học	3			3	2								x
31	TCTH11	Thuế	3			3	3							x	
32	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	2		3	2				x	x			x	
33	QHĐL07	Địa lý kinh tế	3			3	3							x	
34	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3		2	3				x		x			
<b>2.2. kiến thức ngành</b>															
<b>2.2.1. ngành bắt buộc</b>															
35	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3	3	3		3	4		x	x			x	x
36	KHĐT05	Kinh tế đầu tư	3			3	3	3			x	x		x	x
37	NLKTNL1	Kinh tế nguồn nhân lực 1	3			3	3	3			x	x		x	x
38	TOKT05	Kinh tế lượng	3		3	3				x	x				
39	TCDN03	Tài chính doanh nghiệp	3			3	3	3	3						
40	QLHĐ01	Hợp đồng trong đấu thầu	3		3		3	4	3	x	x		x	x	x

<b>2.2.2. Ngành tự chọn</b>															
41	KHCC06	Kinh tế công cộng	3						3	x	x	x		x	x
42	KHMI03	Kinh tế vi mô 2	3					3	3	x	x	x		x	x
43	QHMT08	Kinh tế môi trường	3					3	3	x	x	x		x	x
44	QTKS07	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3			3	3	3						x	x
45	KHKT11	Kinh tế phát triển	3			3	3	3	3						
46	ĐNTM09	Thương mại quốc tế	3			3	3	3							
47	QTCL01	Quản trị chiến lược	3			3	3								x
<b>2.3. Kiến thức chuyên ngành</b>															
<b>2.3.1. Chuyên ngành bắt buộc</b>															
48	ĐTMS04	Đấu thầu mua sắm 2	3		3		4	4	3	x	x	x		x	x
49	QLQM08	Đấu thầu qua mạng	3		3	4		4	3	x	x	x		x	x
50	QLHS03	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	3		3		4	4	3	x	x	x		x	x
51	ĐTQL03	Quản lý dự án đầu tư	3					4	4	x	x	x		x	x
52	QLXL10	Đấu thầu xây lắp	3			3		3	4	x	x	x		x	x
53	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3						4	x	x	x		x	x
<b>2.3.2. Chuyên ngành tự chọn</b>															
54	QLPT06	Đấu thầu phi tư vấn	3	3		3		3		x	x			x	x
55	QLTV09	Đấu thầu tư vấn	3		3	3			3	x	x	x		x	x
56	QLKT01	Đầu tư công	3					4		x	x	x		x	x
57	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	3					4		x	x	x		x	x
58	QLPP05	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	3		3	3			3	x	x	x	x	x	x
59	ĐTĐG01	Giám sát và đánh giá dự án	3					3		x	x	x		x	x
60	ĐTQĐ11	Quy định về đấu thầu của các TCQT và NTT nước ngoài tại Việt	3		3		3	4	4	x	x		x	x	x

		Nam													
<b>61</b>	NLLĐ01	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	<b>3</b>					4	4	x	x	x			
<b>2.4. thực tập và khoá luận tốt nghiệp</b>															
<b>62</b>	TTTNDU	Thực tập tốt nghiệp	<b>4</b>			3	3	4	4	x	x	x		x	
<b>63</b>	KLTNDU	Khóa luận tốt nghiệp	<b>6</b>			4	4	5	5	x	x	x		x	x
<b>học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>															
<b>64</b>	ĐTTN04	Đấu thầu mua sắm nâng cao	<b>3</b>	3		3	4	4	3	x	x	x	x	x	x
<b>65</b>	ĐTTN03	Lập hồ sơ mời thầu nâng cao	<b>3</b>		3		4	4	3	x	x	x	x	x	x
<b>Ghi chú: Các mức độ của thang Bloom</b>															
(1) Nhớ                      (2) Hiểu                      (3) Vận dụng                      (4) Phân tích                      (5) Đánh giá                      (6) Sáng tạo															

- 5. Thời gian đào tạo:** 3,5- 4 năm
- 6. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 tín chỉ
- 7. Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học chính quy
- 8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:** Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo và Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định của Học viện.
- 9. Thang điểm:** Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

**10. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:**

Nội dung	Khối lượng kiến thức (tín chỉ)	Số học phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b> (không bao gồm GDTC, GDQP và TACB1)	<b>41</b>	<b>15</b>	<b>31,3%</b>
<b>2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>90</b>	<b>29</b>	<b>68,7%</b>
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>19,9%</b>
2.1.1. Cơ sở ngành bắt buộc	17	6	13,0%
2.1.2. Cơ sở ngành tự chọn	9	3	6,9%
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>27</b>	<b>9</b>	<b>20,6%</b>
2.2.1. Ngành bắt buộc	18	6	13,7%
2.2.2. Ngành tự chọn	9	3	6,9%
<b>2.3. Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>27</b>	<b>9</b>	<b>20,6%</b>
2.3.1. Chuyên ngành bắt buộc	18	6	13,7%
2.3.2. Chuyên ngành tự chọn	9	3	6,9%
<b>2.4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	<b>2</b>	<b>7,6%</b>
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ</b> (Không bao gồm GDTC, GDQP và TACB1)	<b>131</b>	<b>44</b>	<b>100%</b>

**11. Nội dung chương trình đào tạo**

TT	Mã số	Tên học phần/ Môn học	Số Tín chỉ	Học kì giảng dạy
<b>1. Giáo dục đại cương</b>			<b>41</b>	
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
2	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	2

3	TOLT07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	2
4	LUĐC01	Pháp luật đại cương	3	1
5	TOĐC06	Tin học đại cương	3	1
6	TOCC05	Toán cao cấp	3	1
7	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	1
8	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	1
9	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	2
10	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	1
11	TACB00	Tiếng Anh cơ bản 1*	3	1
12	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3	2
13	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
14	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3	3
15	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3	4
16	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3
<b>2. Giáo dục quốc phòng</b>			<b>8</b>	
1	GDQP02	Giáo dục quốc phòng *	8	2
<b>3. Giáo dục thể chất</b>			<b>6</b>	
1	GDTC08	Giáo dục thể chất 1 *	2	1
2	GDTC06	Giáo dục thể chất 2 *	2	2
3	GDTC07	Giáo dục thể chất 3 *	2	3
<b>4. Cơ sở ngành (Bắt buộc)</b>			<b>17</b>	
1	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	6
2	CSCS11	Chính sách công	3	4
3	KHMA04	Kinh tế vĩ mô 2	3	4
4	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	4
5	LUKT02	Pháp luật kinh tế	3	3
6	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	6
<b>5. Cơ sở ngành (Lựa chọn 3 học phần)</b>			<b>9</b>	
1	QTMC02	Marketing căn bản	3	4
2	ĐNQT02	Kinh tế quốc tế	3	5
3	TCCO21	Quản lý tài chính công	3	5
4	QTHO06	Quản trị học	3	3
5	TCTH11	Thuế	3	6
6	TONL08	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	4
7	QHDL07	Địa lý kinh tế	3	3
8	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3	5
<b>6. Kiến thức Ngành (Bắt buộc)</b>			<b>18</b>	
1	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3	5
2	KHĐT05	Kinh tế đầu tư	3	5
3	NLKTNL1	Kinh tế nguồn nhân lực 1	3	5

4	TOKT05	Kinh tế lượng	3	4
5	TCDN03	Tài chính doanh nghiệp	3	5
6	QLHĐ01	Hợp đồng trong đấu thầu	3	4
<b>7. Kiến thức Ngành (Lựa chọn 3 học phần)</b>			<b>9</b>	
1	KHCC06	Kinh tế công cộng	3	5
2	KHMI03	Kinh tế vi mô 2	3	5
3	QHMT08	Kinh tế môi trường	3	5
4	QTKS07	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	7
5	KHKT11	Kinh tế phát triển	3	3
6	ĐNTM09	Thương mại quốc tế	3	6
7	QTCL01	Quản trị chiến lược	3	5
<b>8. Chuyên ngành (Bắt buộc)</b>			<b>18</b>	
1	ĐTMS04	Đấu thầu mua sắm 2	3	6
2	QLQM08	Đấu thầu qua mạng	3	6
3	QLHS03	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	3	6
4	ĐTQL03	Quản lý dự án đầu tư	3	7
5	QLXL10	Đấu thầu xây lắp	3	7
6	TCTĐ17	Thẩm định dự án đầu tư	3	7
<b>9. Chuyên ngành (Lựa chọn 3 học phần)</b>			<b>9</b>	
1	QLPT06	Đấu thầu phi tư vấn	3	6
2	QLTV09	Đấu thầu tư vấn	3	6
3	QLKT01	Đầu tư công	3	5
4	TCPT08	Phân tích báo cáo tài chính	3	5
5	QLPP05	Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP	3	6
6	ĐTĐG01	Giám sát và đánh giá dự án	3	6
7	ĐTQĐ11	Quy định về đấu thầu của các TCQT và NTT nước ngoài tại Việt Nam	3	6
8	NLLĐ01	Phát triển kỹ năng lãnh đạo	3	6
<b>10. Thực tập và Khoá luận tốt nghiệp</b>			<b>10</b>	
1	TTTNDU	Thực tập tốt nghiệp	4	8
2	KLTNDU	Khoá luận tốt nghiệp	6	8
<b>Môn thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>6</b>	<b>8</b>
3	ĐTTN01	Đấu thầu mua sắm nâng cao	3	8
4	ĐTTN02	Lập hồ sơ mời thầu nâng cao	3	8
<b>TỔNG</b>			<b>131</b>	

*Ghi chú: (\*) Học phần không tính điểm, không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo*

## **12. Hướng dẫn thực hiện**

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Học viện đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Khi sinh viên hoàn thành trình độ năm thứ nhất, nếu đạt các điều kiện theo yêu cầu của Quy định sinh viên đại học hệ chính quy học cùng lúc hai chương trình đào tạo tại Học viện Chính sách và Phát triển sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của Học viện.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được chuẩn đầu ra (CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

**LÃNH ĐẠO KHOA**



**TS. Nguyễn Thanh Bình**

**GIÁM ĐỐC**

**PGS, TS. Trần Trọng Nguyên**